

Số: 19 /NQ-HĐND

Cẩm Lạc, ngày 29 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
Giai đoạn 2026-2030 xã Cẩm Lạc

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CẨM LẠC
KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ Quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP); Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng (giá trị gia tăng); Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 125/2025/NĐ-CP về phân định thẩm quyền chính quyền địa phương 2 cấp;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 27/3/2026 của HĐND xã Cẩm Lạc về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 xã Cẩm Lạc;

Xét Tờ trình số 1472/TTr-UBND ngày 24 tháng 06 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách; ý kiến thảo luận và biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 xã Cẩm Lạc theo các nội dung như sau:

1. Tăng tổng mức đầu tư của 02 dự án, với tổng mức điều chỉnh tăng: 1.248 triệu đồng.

2. Giảm tổng mức đầu tư của 01 dự án với tổng mức điều chỉnh giảm: 2.248 triệu đồng.

3. Đưa ra khỏi kế hoạch 01 dự án tổng mức đầu tư giảm: 3.000 tỷ đồng

4. Điều chỉnh giảm dự phòng phát sinh, điều chỉnh số tiền: 23.800 triệu đồng

5. Bổ sung danh mục và mức vốn vào Dự kiến và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 với 05 dự án có tổng mức đầu tư: 27.800 triệu đồng (Trong đó: Lấy từ nguồn dự phòng 23.800 triệu đồng, lấy từ nguồn chênh lệch tăng, giảm tổng mức đầu tư và đưa ra khỏi kế hoạch: 4.000 triệu đồng)

(Chi tiết danh mục, mức vốn các dự án sau điều chỉnh có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Cẩm Lạc khóa XXI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng Ủy, HĐND xã;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND xã;
- UBND xã;
- Các phòng: VHXX, KT.
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Biện Văn Thuyết

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ CẨM LẠC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Nghị Quyết số /NQ_HĐND, ngày tháng 06/2026 của HĐND xã Cẩm Lạc)

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 được HĐND xã phê chuẩn	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức sau khi điều chỉnh	
A	ĐIỀU CHỈNH TĂNG, GIẢM TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		304.850	1.248	5.248	300.850	
I	CÔNG TRÌNH CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG HỌC, TRỤ SỞ						
1	Xây dựng, nâng cấp: Hàng rào, sân, san nền, nhà học, nhà hiệu bộ, nhà vệ trường; San nền mở rộng khuôn viên phía sau trường; cải tạo 02 nhà học, nhà hiệu bộ; xây dựng nhà vệ sinh học sinh và xây dựng một số hạng mục khác	Xây dựng hàng rào hai bên và phía sau nhà trường; lát sân bằng gạch terazo trước sân trường; San nền mở rộng khuôn viên phía sau trường; cải tạo 02 nhà học, nhà hiệu bộ; xây dựng nhà vệ sinh học sinh và xây dựng một số hạng mục khác	9.200			9.200	
2	Xây dựng nhà bếp, hàng rào và san nền của trường Mầm non xã Cẩm Lạc	Xây dựng nhà bếp ăn với tổng diện 200m2; Xây hàng rào và san nền phía sau nhà trường.	3.000	448		3.448	Tăng tổng mức do bổ sung chi phí GPMB và biến động giá
3	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp trường liên cấp TH&THCS Cẩm Lạc (sắp nhập THCS Sơn Hà và TH Cẩm Sơn)	Bổ sung công trình, sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, bổ sung hạng mục cần thiết để đảm bảo dạy và học khi sát nhập trường.	8.000			8.000	
4	TH Cẩm Lạc: Xây dựng nhà hành chính, hiệu bộ, sửa chữa nâng cấp 03 dãy nhà học, khuôn viên và các hạng mục phụ trợ khác của trường Tiểu học Cẩm Lạc	Xây dựng nhà hành chính, hiệu bộ, sửa chữa nâng cấp 03 dãy nhà học, khuôn viên và các hạng mục phụ trợ khác.	7.500			7.500	

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 được HĐND xã phê chuẩn	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức sau khi điều chỉnh	
5	MN Cẩm Sơn: Xây dựng nhà hiệu bộ 2 tầng gồm các phòng hành chính và các phòng chức năng; Xây dựng nâng cấp nhà bếp	Xây dựng nhà hành chính, hiệu bộ 2 tầng, nâng cấp nhà bếp và các hạng mục phụ trợ khác quy mô theo thiết kế phù hợp với hiện trạng và công năng sử dụng.	8.000			8.000	
6	Xây dựng nhà hiệu bộ Trường Mầm non Cẩm Minh, xã Cẩm Lạc	Xây dựng nhà hiệu bộ 02 tầng với tổng diện tích dự kiến 415m ² .	3.100			3.100	
7	Nâng cấp, sửa chữa các công trình, hạng mục công trình trụ sở Đảng ủy xã Cẩm Lạc	Nâng cấp, sửa chữa các công trình, hạng mục công trình trụ sở bị xuống cấp hư hỏng	3.000			3.000	
8	Nâng cấp, sửa chữa các công trình, hạng mục công trình trụ sở UBND và xây dựng trung tâm phục vụ hành chính công xã Cẩm Lạc	Nâng cấp, sửa chữa các công trình, hạng mục công trình trụ sở bị xuống cấp hư hỏng; xây dựng trung tâm phục vụ hành chính công.	1.200			1.200	
II	CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG, THỦY LỢI, HẠ TẦNG QUY HOẠCH					-	
9	Xây dựng đường giao thông, mương thoát nước khu dân cư vùng gần trường Hà Huy Tập (thôn Lĩnh Sơn)	Nền đường rộng 7,5m, mặt đường 5,5m bằng BTXM hoặc thảm nhựa; rãnh thoát nước có kích thước BxH=50x60 bằng BTCT; chiều dài phù hợp với QH	12.500			12.500	

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 được HĐND xã phê chuẩn	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức sau khi điều chỉnh	Tăng tổng mức do tăng chi phí do biến động giá
10	Xây dựng đường giao thông, mương thoát nước khu dân cư vùng dọc đường trục xã, thôn Yên Lạc	Nền đường rộng 7,5m, mặt đường 5,5m bằng BTXM hoặc thảm nhựa; rãnh thoát nước có kích thước BxH=50x60 bằng BTCT; chiều dài phù hợp với QH	8.000	800		8.800	Tăng tổng mức do tăng chi phí do biến động giá
11	Xây dựng mương thoát nước khu dân cư vùng Nguồn Trong, thôn Quang Trung 2	Nền đường rộng 7,5m, mặt đường 5,5m bằng BTXM hoặc thảm nhựa; rãnh thoát nước có kích thước BxH=50x60 bằng BTCT; chiều dài phù hợp với QH	2.100			2.100	
12	Xây dựng đường giao thông, mương thoát nước khu dân cư Đồng Cửa, thôn Phú Đoài	Nền đường rộng 7,5m, mặt đường 5,5m bằng BTXM hoặc thảm nhựa; rãnh thoát nước có kích thước BxH=50x60 bằng BTCT; chiều dài phù hợp với QH	8.000			8.000	
13	Xây dựng đường giao thông, mương thoát nước khu dân cư vùng Phúc Huyền (phía tây), thôn 3	Nền đường rộng 7,5m, mặt đường 5,5m bằng BTXM hoặc thảm nhựa; rãnh thoát nước có kích thước BxH=50x60 bằng BTCT; chiều dài phù hợp với QH	4.500			4.500	
14	Xây dựng đường giao thông, mương thoát nước khu dân cư vùng Đồng Tỵ, thôn 9	Nền đường rộng 7,5m, mặt đường 5,5m bằng BTXM hoặc thảm nhựa; rãnh thoát nước có kích thước BxH=50x60 bằng BTCT; chiều dài phù hợp với QH	4.000			4.000	

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 được HĐND xã phê chuẩn	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức sau khi điều chỉnh
15	Xây dựng đường giao thông và mương thoát nước khu dân cư vùng Giếng Nậy, thôn 8	Nền đường rộng 7,5m, mặt đường 5,5m bằng BTXM hoặc thảm nhựa; rãnh thoát nước có kích thước BxH=50x60 bằng BTCT; chiều dài phù hợp với QH.	4.200			4.200
16	Xây dựng đường giao thông và mương thoát nước khu dân cư vùng Đồng Dù, thôn Thượng Sơn	Nền đường rộng 7,5m, mặt đường 5,5m bằng BTXM hoặc thảm nhựa; rãnh thoát nước có kích thước BxH=50x60 bằng BTCT; chiều dài phù hợp với QH.	4.000			4.000
17	Xây dựng đường giao thông, mương thoát nước khu dân cư vùng Trọt Ba Tò, thôn 7 và vùng Bọp Gát, thôn Lĩnh Sơn	Nền đường rộng 7,5m, mặt đường 5,5m bằng BTXM hoặc thảm nhựa; rãnh thoát nước có kích thước BxH=50x60 bằng BTCT; chiều dài phù hợp với QH.	5.500			5.500
18	Xây dựng đường giao thông và mương thoát nước khu dân cư vùng gần nhà ông Mao, thôn Lĩnh Sơn	Nền đường rộng 7,5m, mặt đường 5,5m bằng BTXM hoặc thảm nhựa; rãnh thoát nước có kích thước BxH=50x60 bằng BTCT; chiều dài phù hợp với QH.	2.500			2.500
19	Xây dựng đường giao thông và mương thoát nước Khu dân cư đối diện trụ sở Đảng ủy (thôn 7 cặm minh cũ) 2,5ha	Nền đường rộng 7,5m, mặt đường 5,5m bằng BTXM hoặc thảm nhựa; rãnh thoát nước có kích thước BxH=50x60 bằng BTCT; chiều dài phù hợp với QH.	8.500			8.500

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 được HĐND xã phê chuẩn	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức sau khi điều chỉnh	
20	Xây dựng đường giao thông và mương thoát nước Khu dân cư sau trạm y tế Cẩm Sơn (thôn Phúc Sơn) 3ha	Nền đường rộng 7,5m, mặt đường 5,5m bằng BTXM hoặc thảm nhựa; rãnh thoát nước có kích thước BxH=50x60 bằng BTCT; chiều dài phù hợp với QH.	8.500			8.500	
21	Xây dựng đường giao thông và mương thoát nước Khu dân cư đối diện công chào thôn 3 Cẩm Minh; 2,5ha	Nền đường rộng 7,5m, mặt đường 5,5m bằng BTXM hoặc thảm nhựa; rãnh thoát nước có kích thước BxH=50x60 bằng BTCT; chiều dài phù hợp với QH.	8.500			8.500	
22	Xây dựng đường giao thông và mương thoát nước Khu dân cư vùng dọc đường trục xã TX32, thôn Phúc Sơn 1,2ha	Nền đường rộng 7,5m, mặt đường 5,5m bằng BTXM hoặc thảm nhựa; rãnh thoát nước có kích thước BxH=50x60 bằng BTCT; chiều dài phù hợp với QH.	6.000			6.000	
23	Xây dựng đường giao thông và mương thoát nước Khu dân cư thôn Quang Trung 2 (giáp khu TĐC đường sắt cao Tốc) 3,8ha	Nền đường rộng 7,5m, mặt đường 5,5m bằng BTXM hoặc thảm nhựa; rãnh thoát nước có kích thước BxH=50x60 bằng BTCT; chiều dài phù hợp với QH.	11.500			11.500	
24	Xây dựng đường giao thông và mương thoát nước Khu dân cư vùng dọc đường DH.128, thôn Hương Sơn, 1,5ha	Nền đường rộng 7,5m, mặt đường 5,5m bằng BTXM hoặc thảm nhựa; rãnh thoát nước có kích thước BxH=50x60 bằng BTCT; chiều dài phù hợp với QH.	6.500			6.500	
	KÊNH MƯƠNG THỦY LỢI					-	

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 được HĐND xã phê chuẩn	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức sau khi điều chỉnh	
25	Xây dựng mương thoát nước KDC thôn 9 xã Cẩm Lạc - đoạn từ nhà Thờ đến cầu Đá Hàn	Xây dựng tuyến kênh BTXM có chiều dài khoảng 0,5km, khẩu độ kênh BxH=50x50 đến khẩu BxH=70x70.	1.200			1.200	
26	Kênh nội đồng nhà Thảo Luân- Anh Tấn xứ đồng Hoàng Lài đến cửa đìa (vịnh son-quỳnh son)	Xây dựng tuyến kênh BTXM có chiều dài khoảng 0,75km, khẩu độ kênh BxH=50x50 đến khẩu BxH=70x70.	2.000			2.000	
27	Kênh nội đồng từ Mũi Cồn, Phúc Huyện	Xây dựng tuyến kênh BTXM có chiều dài khoảng 1km, khẩu độ kênh BxH=50x50 đến khẩu BxH=70x70.	2.500			2.500	
28	Nâng cấp kênh cửa trại Thôn Lĩnh Sơn	Xây dựng tuyến kênh BTXM có chiều dài khoảng 0,2km, khẩu độ kênh BxH=80x80 đến khẩu BxH=100x100.	1.500			1.500	
	CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG GIAO THÔNG					-	
29	Nâng cấp đường trục thôn 9 xã Cẩm Lạc , đoạn từ đường QL1A đến sân vận động thôn	Thảm nhựa trên tuyến đường nền BTXM sẵn có, rộng 5 mét; dài 900 mét; thảm dày 14 cm	2.500			2.500	

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 được HĐND xã phê chuẩn	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức sau khi điều chỉnh	
30	Nâng cấp nền, mặt đường và xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng đường trục xã TX32, đoạn từ QL 1A đến trụ sở Công an xã Cẩm Lạc	Có chiều dài khoảng 2km, có bề rộng nền 9m, mặt đường bằng thảm nhựa hoặc BTXM rộng 5,5 đến 7,5m và hệ thống đèn chiếu sáng và các hạng mục phụ trợ khác.	19.500			19.500	
31	Xây dựng, nâng cấp đường trục xã TX36, TX39 xã Cẩm Lạc	Có chiều dài khoảng 2,0km. Nền đường rộng 9m, mặt đường rộng 7m bằng thảm nhựa, hệ thống vỉa hè, rãnh thoát nước	16.000			16.000	
32	Xây dựng, nâng cấp đường trục xã TX34 (đường Lộc-Lạc)	Có chiều dài khoảng 1,5km. Nền đường rộng 7,5m, mặt đường rộng 5,5m bằng thảm nhựa hoặc BTXM và rãnh thoát nước	8.000			8.000	
33	Xây dựng, nâng cấp đường nội đồng từ nhà Thảo Luân đến Anh Tấn, thuộc xứ đồng Vinh Sơn, Thương Sơn và Quynh Sơn	Xây dựng đường BTXM có chiều dài khoảng 0,85km nền rộng 5-7m, mặt đường rộng 3,5-5m.	2.600			2.600	
34	Xây dựng, nâng cấp đường nội đồng từ cửa Phong Tuấn- nhà ông Canh, xứ đồng thôn Vinh Sơn và Thương Sơn	Xây dựng đường BTXM có chiều dài khoảng 0,75km nền rộng 5-7m, mặt đường rộng 3,5-5m.	2.500			2.500	
35	Xây dựng, nâng cấp đường nội đồng từ nhà Tuấn Trung đến trục xã TX32, thuộc xứ đồng Phúc Sơn	Xây dựng đường BTXM có chiều dài khoảng 0,6km nền rộng 5-7m, mặt đường rộng 3,5-5m.	2.500			2.500	

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 được HĐND xã phê chuẩn	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức sau khi điều chỉnh
36	Xây dựng, nâng cấp đường nội đồng từ nhà a Thận đến kênh chính thưng tuy, thôn An Sơn	Xây dựng đường BTXM có chiều dài khoảng 0,35km nền rộng 5-7m, mặt đường rộng 3,5-5m.	1.500			1.500
37	Xây dựng, nâng cấp Đường nội đồng từ nhà a Sinh- QL1A, thuộc xứ đồng thôn Lĩnh Sơn, Trung Sơn, Hương Sơn	Xây dựng đường BTXM có chiều dài khoảng 1,45km nền rộng 5-7m, mặt đường rộng 3,5-5m.	4.300			4.300
38	Xây dựng, nâng cấp Đường nội đồng Thôn 9, Cẩm Minh	Xây dựng đường BTXM có chiều dài khoảng 1,4km nền rộng 5-7m, mặt đường rộng 3,5-5m.	4.200			4.200
39	Xây dựng, nâng cấp Đường nội đồng từ đồng Mù Các đến Phù Cát đến đường cùng, thôn 2	Xây dựng đường BTXM có chiều dài khoảng 0,9km nền rộng 5-7m, mặt đường rộng 3,5-5m.	2.700			2.700
40	Xây dựng, nâng cấp Đường giao thông liên thôn: thôn 7, thôn 8 Cẩm Minh	Nâng cấp tuyến đường dài 1,8 km; rộng 5 mét bằng thảm nhựa trên nền BTXM đã có từ công chào thôn 7 qua thôn 8 đến QL1A	5.800			5.800

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 được HĐND xã phê chuẩn	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức sau khi điều chỉnh	
41	Xây dựng đường vào khu du lịch sinh thái Hồ sông rác (cổng chào thôn 3 đến hồ sông rác)	Chiều dài 2,1km; nền rộng 9m, mặt 7m bằng thảm nhựa	16.000			16.000	
	CÔNG TRÌNH CẦU, CỐNG					-	
42	Cầu Deng trên đường Liên thôn kết nối 3 Thôn Quynh Sơn, Thương Sơn	Cầu bằng BTCT có chiều dài 6m; bề rộng cầu dự kiến 6,5m				-	
42	Xây dựng, nâng cấp cầu 26/3 trên đường trục chính TX32 Cẩm Sơn	Cầu bằng BTCT có chiều dài 20m; bề rộng cầu dự kiến 9m	13.000			13.000	
43	Xây dựng, nâng cấp cầu trên đường DH.134 tại thôn 5 xã Cẩm Lạc.	Cầu bằng BTCT có chiều dài 6-8m; bề rộng cầu dự kiến 7,5-9m	5.000			5.000	
44	Cầu trên đường DH.134 tại thôn 4, Cẩm Minh, xã Cẩm Lạc	Cầu bằng BTCT có chiều dài 6-8m; bề rộng cầu dự kiến 7,5-9m	4.000			4.000	

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 được HĐND xã phê chuẩn	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức sau khi điều chỉnh	
45	Cầu trên đường ĐH.134 tại thôn 2, Cẩm Minh, xã Cẩm Lạc	Cầu bằng BTCT có chiều dài 6-8m; bề rộng cầu dự kiến 7,5-9m				-	
45	Cầu trên đường ĐH.134 tại thôn 1, Cẩm Minh, xã Cẩm Lạc	Cầu bằng BTCT có chiều dài 3-6m; bề rộng cầu dự kiến 7,5-9m	3.500			3.500	
IV	LĨNH VỰC KHÁC					-	
46	Xây dựng hệ thống thoát nước khu vực dân cư thôn Đình Phùng (gần nhà văn hóa), thôn Yên Lạc (gần UBND xã) và vùng giáp khu tái định cư cao tốc thôn Hà Văn	Xây dựng hệ thống mương, công trình thoát nước trong khu dân cư chống ngập úng cục bộ	3.500			3.500	
47	Xây dựng hệ thống thoát nước khu dân cư thôn 1, thôn 2 và thôn 9 (xã Cẩm Minh cũ)	Xử lý hệ thống mương, công trình thoát nước trong khu dân cư có các vị trí bất cập theo ý kiến phản ánh của cử tri	1.800			1.800	
48	Xây dựng hệ thống thoát nước khu dân cư vùng giáp trường Mầm non, Thôn Phúc Sơn	Xử lý hệ thống mương, công trình thoát nước trong khu dân cư có các vị trí bất cập theo ý kiến phản ánh của cử tri	800			800	

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 được HĐND xã phê chuẩn	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức sau khi điều chỉnh	
49	Di dời trạm biến áp Cẩm Lạc 3 thôn Hoa Thám,	Di dời 01 trạm biến áp ở Rộc Cộ thôn Hoa Thám và hệ thống cột kèm theo	550			550	
50	Lập quy hoạch chung xã Cẩm Lạc giai đoạn 2026 - 2030	Lập quy hoạch chung xã Cẩm Lạc giai đoạn 2026 - 2030	3.000		3.000	-	Đưa ra khỏi danh mục
51	Xây dựng mới và nâng cấp sửa chữa hệ thống camera an ninh, giám sát trên địa bàn xã	Xây dựng mới và nâng cấp hệ thống camera an ninh, giám sát tại các trục đường chính, trung tâm hành chính xã, khu vực chợ, trường học, trạm y tế, các điểm giao	1.000			1.000	
52	Bổ sung hệ thống điện sinh hoạt khu dân cư vùng gần trường Hà Huy Tập (thôn Lĩnh sơn)	Bổ sung hệ thống điện gồm trạm biến áp có công suất phù hợp, hệ thống đường dây, cốt hoặc hòa kỹ thuật hạ ngầm theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện	3.500			3.500	
53	Xây dựng bổ sung hệ thống điện sinh hoạt khu dân cư vùng dọc đường trục xã, thôn Yên Lạc	Bổ sung hệ thống điện gồm trạm biến áp có công suất phù hợp, hệ thống đường dây, cốt hoặc hòa kỹ thuật hạ ngầm theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện	5.500			5.500	

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 được HĐND xã phê chuẩn	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức sau khi điều chỉnh	
54	Xây dựng bổ sung hệ thống điện sinh hoạt khu dân cư vùng Đồng Tợ Thôn 9	Bổ sung hệ thống điện gồm trạm biến áp có công suất phù hợp, hệ thống đường dây, cốt hoặc hòa kỹ thuật hạ ngầm theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện	5.000			5.000	
55	Xây dựng bổ sung hệ thống điện sinh hoạt khu dân cư vùng Phúc huyện thôn 3	Bổ sung hệ thống điện gồm trạm biến áp có công suất phù hợp, hệ thống đường dây, cốt hoặc hòa kỹ thuật hạ ngầm theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện	2.900			2.900	
56	xây dựng đường giao thông và hệ thống điện sinh hoạt khu dân cư vùng cấp đất đầu gia thôn 3, thôn 4	Bổ sung hệ thống điện gồm trạm biến áp có công suất phù hợp, hệ thống đường dây, cốt hoặc hòa kỹ thuật hạ ngầm theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện	5.500			5.500	
57	Lập quy hoạch chung xã Cẩm Lạc đến năm 2050	Lập quy hoạch chung xã Cẩm Lạc đến năm 2050 trên toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định	3.200		2.248	952	Giảm theo QĐ phê duyệt của UBND tỉnh
B	BỔ SUNG DANH MỤC CÔNG TRÌNH			27.800		27.800	
1	Cải tạo, nâng cấp sửa chữa hội trường và xây dựng bổ sung, sửa chữa các hạng mục phụ trợ thuộc trụ sở UBND xã Cẩm Lạc	Cải tạo, nâng cấp sửa chữa hội trường (thay thế sửa chữa mái nhà, trần, hệ thống cửa, điện, áo trát tường, thay thế bộ thiết bị điện...); xây dựng nhà xe, sân, sửa chữa nhà ăn và các hạng mục phụ trợ khác.				3.800	

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 được HĐND xã phê chuẩn	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức sau khi điều chỉnh	
2	Cải tạo, nâng cấp sửa chữa và xây dựng bổ sung công trình trường tiểu học Cẩm Minh (điểm trường 1);	Cải tạo, nâng cấp sửa chữa các hạng mục nhà học 02 tầng 10 phòng; nhà bảo vệ; nâng cấp sân, hàng rào và cổng, xây dựng mái che, nhà xe, nhà vệ sinh học sinh; các hạng mục phụ trợ khác.		9.500		9.500	
3	Cải tạo, nâng cấp sửa chữa và xây dựng bổ sung công trình trường tiểu học Cẩm Minh (điểm trường 2);	Cải tạo, nâng cấp sửa chữa các hạng mục nhà học 02 tầng 8 phòng; nâng cấp sân, hàng rào và cổng, xây dựng mái che, nhà xe, nhà vệ sinh học sinh; đường vào trường; các hạng mục phụ trợ khác.		6.500		6.500	
4	Cải tạo, nâng cấp sửa chữa và xây dựng bổ sung công trình cơ quan Ban chỉ huy Quân sự xã;	Cải tạo, nâng cấp sửa chữa, xây dựng bổ sung các hạng mục công trình và hạng mục phụ trợ khác.		7.000		7.000	
5	Di dời đường dây 35KV và đường dây hạ áp để đảm bảo an toàn hành lang lưới điện giải quyết kiến nghị đề xuất của các hộ dân;	Di dời đường dây 35KV và đường dây hạ áp bao gồm: Vị trí thứ nhất: tại đất của ông Nguyễn Văn Sơn thuộc khu Quy hoạch Bợp Gát thôn Thọ Sơn; Vị trí thứ 2: tại vị trí đất của ông Nguyễn Văn Đức thuộc khu Quy hoạch vùng De Quyền, thôn Đình Phùng (Khoảng cột 02-04 NR Cẩm Lạc 11 EDZ 377E18.9) đi chuyển 01 cột và bổ sung 01 cột hoàn trả hệ thống đường dây 35KV; Vị trí thứ 2: 03 cột và đường dây tuyến đường dây 0,4KV thuộc TBA Cẩm Sơn 6 thuộc DZ 377E18.9 thuộc thôn Vinh Sơn.		1.000		1.000	
C	DỰ PHÒNG PHÁT SINH, ĐIỀU CHỈNH		30.165		23.800	6.365	
	TỔNG CỘNG (A+B+C)		335.015	29.048	29.048	335.015	